

Số: 136/2020/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Tiến C, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Khối H, phường Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Tiến C và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Giao con chung là Lê Thị Thùy Tr, sinh ngày 22/01/2009 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lê Tiến C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 8/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Lê Tiến C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản: Anh Lê Tiến C và chị Lê Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lê Tiến C và chị Lê Thị H thoả thuận anh C chịu cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm; anh C phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003828 ngày 23/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu HS –VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

